

Số: /BC-UBND

Tỉnh An, ngày 11 tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội, quốc phòng, an ninh trong năm 2024, và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025

A. Tình hình chung.

Năm 2024 là năm thứ 4 thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Tỉnh An lần thứ XV, đây là năm có ý nghĩa rất quan trọng trong việc đẩy mạnh thực hiện mục tiêu, các chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị của cả giai đoạn 2020 - 2025. Nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị năm 2024 theo Nghị quyết số của Hội đồng nhân dân xã Tỉnh An; ngay từ đầu năm, UBND xã Tỉnh An phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã năm 2024 với chủ đề “*Đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết công việc; huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ XV*”. Trong năm 2024, tình hình kinh tế - xã hội của xã tiếp tục ổn định và phát triển; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

Bên cạnh những thuận lợi cơ bản, trong năm 2024 tình hình kinh tế xã hội của xã cũng còn gặp khó khăn, thử thách như thời tiết mưa gió bất thường ảnh hưởng đến năng suất, sản lượng cây trồng; giá cả vật tư (giống, phân bón,...) phục vụ sản xuất nông nghiệp giá cao, trong khi việc tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp còn phụ thuộc quá nhiều vào thị trường, tình hình dịch bệnh ở gia cầm, gia súc có nguy cơ xảy ra, dịch bệnh nguy hiểm ở người còn diễn biến khó lường. Tuy nhiên với sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cả hệ thống chính trị, cùng với sự đồng thuận của Nhân dân xã nhà nên tình hình kinh tế xã hội của xã trong năm 2024, đạt được một số kết quả nhất định.

B. Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội trong năm 2024

I. Lĩnh vực kinh tế:

Tình hình kinh tế của xã duy trì ổn định, tổng giá trị sản xuất (giá so sánh) ước thực hiện trong năm 2024: 428,86/428,17 tỷ đồng, đạt 100,16% so với Nghị quyết HĐND xã giao, tăng 10,99% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó:

+ Ngành Công nghiệp – xây dựng: 189,31/188,892 tỷ đồng, đạt 100,22% Nghị quyết HĐND xã đề ra, tăng 12,65% so với cùng kỳ năm 2023.

+ Ngành Thương mại - Dịch vụ: 161,17/160,734 tỷ đồng đạt 100,27% Nghị quyết HĐND xã đề ra, tăng 14,66% so với cùng kỳ năm 2023.

+ Ngành Nông - lâm nghiệp: 78,38/78,544 tỷ đồng, bằng 99,79% Nghị quyết HĐND xã đề ra, tăng 3,4% so với cùng kỳ năm 2023.

* Cơ cấu kinh tế:

+ Ngành Công nghiệp - xây dựng: 44,14%, đạt 100,43% so với chỉ tiêu Nghị quyết đề ra (Nghị quyết: 43,95%).

+ Ngành Thương mại - dịch vụ chiếm 37,58%, đạt 103,5% so với chỉ tiêu Nghị quyết đề ra (Nghị quyết: 36,3%).

+ Tỷ trọng ngành Nông nghiệp: 18,28%, bằng 92,56% so với chỉ tiêu Nghị quyết đề ra (Nghị quyết: 19,75%, giảm 1,47%).

1. Ngành Dịch vụ:

Hiện nay, trên địa bàn xã có 315 cơ sở, hộ kinh doanh dịch vụ nhỏ lẻ, đã giải quyết việc làm cho hơn 500 lao động. Trong năm 2024, tình hình buôn bán, kinh doanh của các cơ sở đang hồi phục trở lại theo hướng tăng trưởng. Trên địa bàn xã có 01 Chợ xã (Chợ Gò) phục vụ nhu cầu mua bán trao đổi hàng hóa hằng ngày của các hộ tiểu thương và Nhân dân trên địa bàn xã. Hiện nay, việc quản lý tại chợ Gò do Hợp tác xã sản xuất và kinh doanh dịch vụ Tịnh An thực hiện.

2. Ngành Công nghiệp xây dựng:

Lĩnh vực tiêu thủ công nghiệp ổn định. Trên địa bàn xã hiện có 142 cơ sở sản xuất, kinh doanh theo quy mô hộ gia đình, giải quyết việc làm cho gần 200 lao động, trong đó có 01 cơ sở sản xuất kinh doanh được công nhận sản phẩm đạt chuẩn OCOP 3 sao (cá bống Sông Trà).

UBND xã thường xuyên phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra và yêu cầu các cơ sở chấp hành các quy định của pháp luật về đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ môi trường và các quy định về phòng, chống cháy nổ. Tổ chức buổi gặp mặt doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã lần thứ hai (vào dịp đầu Xuân năm 2024) thành công tốt đẹp.

*** Xây dựng cơ bản:**

Trong năm 2024, UBND xã đã tiến hành thực hiện các công trình:

1. Nâng cấp các nhà sinh hoạt văn hóa thôn trên địa bàn xã, với tổng mức đầu tư: 800.000.000 đồng,

2. Nâng cấp bê tông xi măng, tổng chiều dài: 582 m, kinh phí: 717 triệu đồng (tuyến từ ngõ Nguyễn Mao- ngõ Phan Vân thôn Long Bàn, chiều dài: 313 m, kinh phí 335 triệu đồng; (tuyến từ ngõ Võ Thị Mẫn- ngõ Võ Vinh thôn Tân Mỹ, chiều dài: 174 m, tuyến vào trụ sở UBND xã, chiều dài 95m), kinh phí 382 triệu đồng); (Nguồn ngân sách xã).

3. Sửa chữa Nhà làm việc Đảng ủy, UBND xã với kinh phí 860 triệu đồng; (Nguồn ngân sách xã).

4. Nâng cấp sửa chữa các tuyến đường thôn Long Bàn: (Tuyến I: Từ cổng Phan Trường đến ngõ Huỳnh Dũng; Tuyến II: Từ ngõ Nguyễn Văn Thành đến ngõ Nguyễn Thị Tuyết, Tuyến III: Từ Miếu xóm 6 đến ngõ Phạm Chiến). Kinh phí: 660.000.000 đồng. (Nguồn ngân sách xã).

5. Nâng cấp sửa chữa tuyến đường ngõ Đình Tấn Hùng - Trạm biển thế I xã Tịnh An. Kinh phí: 605.000.000 đồng.

6. Xây dựng đường GTNT xã Tịnh An theo cơ chế hỗ trợ 100% xi măng của tỉnh: Kinh phí: 1.775.173.000đồng; Trong đó: 03 tuyến đường GTNT xã Tịnh An theo cơ chế hỗ trợ 100% xi măng của UBND tỉnh năm 2024, các tuyến đường nội đồng. Kinh phí: 443.793.000 đồng, 05 tuyến đường GTNT xã Tịnh An theo cơ chế hỗ trợ 100% xi măng của UBND tỉnh năm 2024, các tuyến đường ngõ xóm thôn Tân Mỹ. Kinh phí: 544.386.000 đồng, 06 tuyến đường GTNT xã Tịnh An theo cơ chế hỗ trợ 100% xi măng của UBND tỉnh năm 2024, các tuyến đường thôn Long Bàn + Ngọc Thạch. Kinh phí 786.994.000 đồng.

7. Sửa chữa Hội trường UBND xã, kinh phí 100.000.000 đồng. (Nguồn ngân sách xã).

8. Lập hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật và đã trình thẩm định công trình: sửa chữa sân vận động xã Tịnh An, kinh phí 2.500.000.000 đồng. (thực hiện năm 2025).

9. Lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán và trình thẩm định công trình trùng tu, tôn tạo di tích lịch sử Bia di tích Gò Nhện, với tổng kinh phí 100.000.000 đồng. (thực hiện trong năm 2025).

10. Lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Nâng cấp mở rộng mặt cắt đường và đầu tư hệ thống thoát nước tuyến đường Cổng chào Tân Mỹ - ngõ Trần Niên, xã Tịnh An, với tổng kinh phí 4.680.000.000 đồng. (thực hiện trong năm 2025).

11. Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình bê tông xi măng tuyến đường từ ngõ UBND xã đến ngõ ông Phan Văn Tùng, thôn Long Bàn, kế hoạch vốn năm 2024: 450.000.000 đồng; thực hiện trong năm 2025 (Nguồn ngân sách xã).

12. Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình xây dựng hệ thống phòng cháy chữa cháy tại chợ Gò xã Tịnh An, kinh phí: 700.000.000 đồng. thực hiện trong năm 2025 (Nguồn ngân sách xã). Trình UBND thành phố phân bổ nguồn kinh phí để triển khai xây dựng vào năm 2024.

Thực hiện thủ tục trùng tu, tôn tạo di tích lịch sử Bia di tích Gò Nhện, với tổng kinh phí 100 triệu đồng và lập thủ tục hồ sơ sửa chữa, UBND xã đã trình Hội đồng nhân dân xã thống nhất về chủ trương đầu tư trung trung hạn giai đoạn 2023 – 2025, đối với công trình xây dựng mới Hội trường UBND xã, với dự toán tổng kinh phí 04 tỷ đồng.

Tổ chức xử lý khắc phục tình trạng bùn lầy ở các tuyến đường chính trên địa bàn xã dịp Tết Nguyên đán Quý Mão 2023 với 07 tuyến đường, tổng số tiền 42,8 triệu đồng.

3. Ngành Nông nghiệp:

Đã chỉ đạo nông dân tập trung sản xuất hết diện tích gieo trồng; chú trọng thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi và phương án phòng, chống hạn đảm bảo nước tưới cho sản xuất nông nghiệp. Duy trì mô hình bò cái lai sinh sản trên địa bàn, tổng đàn gia súc: 2.026 con (đàn bò: 1.876 con; đàn heo: 150 con); đàn gia cầm khoảng 5.000 con.

4. Thu, chi ngân sách xã, tín dụng:

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (*số liệu ước tính đến ngày 31/12/2024*) là 27,66 tỷ đồng/6,084 tỷ đồng, đạt 456,867%, trong đó: phân thu xã hưởng: 21,99 tỷ đồng/6,19 tỷ đồng, đạt 355,29% (tỷ lệ đạt vượt cao là do thu cấp quyền khai thác khoáng sản).

Tổng chi ngân sách (*số liệu tính đến 31/12/2024*): 9,19 tỷ đồng/6,19 tỷ đồng, bằng 148,464% so với chỉ tiêu Nghị quyết HĐND xã đề ra.

Nhìn chung công tác thu, chi ngân sách đảm bảo đúng chế độ quy định.

Về tín dụng: hiện nay Nhân dân trên địa bàn xã vay vốn của Ngân hàng chính sách xã hội với tổng số tiền 22 tỷ đồng.

5. Tài nguyên và môi trường:

a. Tài nguyên:

Đã tiếp nhận và giải quyết 41 hồ sơ có liên quan đến đất đai gồm: 07 hồ sơ cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận QSD đất, 01 hồ sơ sở hữu nhà ở, 07 hồ sơ cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, với diện tích: 1.400 m², xác nhận nhà ở để đăng ký hộ khẩu thường trú: 07/07 trường hợp, 19 hồ sơ xin cấp phép xây dựng nhà ở.

Phối hợp với các ban ngành ở cấp trên triển khai thực hiện một số dự án trên địa bàn xã như: Dự án đường HS-DS, Kè chống sạt lở tạo quỹ đất sạch, Trung Tâm hành chính xã, Khu tái định cư Phía Nam đường Trần Văn Trà.

Tham mưu phối hợp với các ban ngành hội đoàn thể ở xã có liên quan tổ chức hoà giải tranh chấp đất đai và trả lời 11 hồ sơ yêu cầu giải quyết của công dân có liên quan đến đất đai.

Phối hợp cùng các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện công tác kiểm kê, áp giá bồi thường và vận động người dân nhân tiên hỗ trợ, bồi thường, bàn giao mặt bằng thi công các công trình gồm: Khu dân cư phía Nam đường Trần Văn Trà, dự án đầu tư xây dựng kè chống sạt lở kết hợp tạo quỹ đất bờ Bắc sông Trà Khúc, đoạn qua xã Tịnh An và xã Tịnh Long; dự án Đường Hoàng Sa- Dốc Sỏi; khu hành chính tập trung thành phố Quảng Ngãi; dự án đầu tư khai thác mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường Tịnh An- Nghĩa Dũng.

Lập thủ tục tham mưu đề nghị cấp trên xử phạt vi phạm hành chính đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm không thực hiện đăng ký biến động đất đai theo quy định tại điểm a, khoản 4 và khoản 6 Điều 95 của Luật Đất đai 2013 (tại *Điểm b, khoản 2, Điều 17 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định: phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng nếu quá thời hạn 24 tháng kể từ ngày quá thời hạn quy định tại khoản 6 Điều 95 của Luật đất đai mà không thực hiện đăng ký biến động*) - trong năm đã tham mưu xử lý 08 trường hợp, với tổng số tiền 16 triệu đồng.

b. Môi trường:

Việc thực hiện thu gom rác thải sinh hoạt được Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Ngãi thực hiện thường xuyên góp phần tạo môi trường xanh, sạch, đẹp trên địa bàn xã.

6. Về công tác phòng chống thiên tai:

Việc thực hiện công tác phòng chống thiên tai được UBND xã chú trọng thực hiện. UBND xã đã tổ chức Hội nghị tổng kết công tác PCTT & TKCN năm 2023, triển khai nhiệm vụ năm 2024; đã chuẩn bị các điều kiện cần thiết theo Phương châm 04 tại chỗ phục vụ công tác PCTT & TKCN năm 2024.

7. Về công tác xây dựng Nông thôn mới:

Hiện nay xã đã đạt 19/19 tiêu chí trong bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng xã Nông thôn mới nâng cao; UBND xã đã hoàn thiện hồ sơ minh chứng đề nghị các phòng ban chuyên môn thành phố thẩm tra theo kế hoạch chung của thành phố.

Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã đến năm 2024: 60.26 triệu đồng/người/năm.

II. Lĩnh vực Văn hoá- xã hội:

1. Công tác Lao động – Thương binh và xã hội:

- Hiện nay trên địa bàn xã có 20 hộ nghèo với 27 khẩu chiếm tỷ lệ 0,84%, 54 hộ cận nghèo, 109 khẩu chiếm tỷ lệ 2,29%.

- Xét và hoàn thiện hồ sơ hộ có mức sống trung bình gửi thành phố, toàn xã có 330 hộ 548 khẩu, chiếm tỷ lệ 14,0%.

- Lập hồ sơ đề nghị hưởng chế độ trợ cấp bảo trợ xã hội thường xuyên cho 54 trường hợp, trong đó. 03 hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ mai táng phí cho khẩn cấp chết do tai nạn giao thông, đuối nước, 24 hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ mai táng phí cho đối tượng bảo trợ xã hội, 29 hồ sơ đủ 80 tuổi, khuyết tật. 03 hồ sơ đơn thân thuộc hộ nghèo, 05 hồ sơ điều chỉnh tuổi. Lập danh sách đề nghị mua bảo hiểm y tế cho 552 đối tượng bảo trợ xã hội, 94 thẻ bảo hiểm y tế cho Người có công, 22 thẻ bảo hiểm y tế hộ nghèo, 70 thẻ bảo hiểm y tế hộ cận nghèo, 324 thẻ bảo hiểm y tế hộ thu nhập thấp từ 60 tuổi đến dưới 80 tuổi.

- Thực hiện tốt các chế độ cho đối tượng chính sách và chi trả tiền trợ cấp tháng 07 tháng cho 22 người diện chính sách, người có công với nước đúng quy định với tổng số tiền: 336.322 triệu đồng. Kịp thời cấp quà tết của Trung ương, tỉnh, thành phố cho cho các đối tượng chính sách thương binh, thân nhân gia đình liệt sỹ, người có công cách mạng, cán bộ hưu trí với tổng số tiền là: 131.600 triệu đồng (người có công: 76 suất, số tiền: 83,600 triệu đồng, hưu trí: 80 suất, 48 triệu đồng).

- Đã cấp 3.090 kg gạo thiếu đói trong dịp Tết Nguyên đán cho 100 hộ, 206 khẩu hộ nghèo, cận nghèo, mỗi khẩu 15kg. Trong đó: (Ấn Phú: 29 hộ, 62 khẩu, 930kg, Ngọc Thạch: 17 hộ, 38 khẩu, 570kg, Long Bàn: 25 hộ, 45 khẩu, 675kg, Tân Mỹ: 29 hộ, 61 khẩu, 915kg).

- Xã đã tổ chức thăm và tặng quà Tết cho các đối tượng chính sách, các đồng chí nguyên là lãnh đạo qua các thời kỳ của xã 21 đối tượng với tổng số tiền là 10.500.000 đồng. Tổ chức thăm và tặng quà cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn là 10 suất, với tổng số tiền là 3.000.000 đồng.

- Lập danh sách 03 đối tượng chính sách, người có công, gia đình liệt sỹ đề nghị thành phố thăm tặng quà, đến giờ này đã thăm xong mỗi suất gồm hiện vật và 1.000.000 đồng/1 đối tượng, tổng kinh phí 3.000.000 đồng.

- Lập danh sách 01 hộ nghèo đề nghị thành phố thăm, tặng quà thời điểm báo cáo đã thăm xong trị giá suất quà 1.000.000 đồng.

- Lập danh sách 03 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn đề nghị thành phố thăm, tặng quà thời điểm báo cáo đã thăm xong trị giá suất quà 1.000.000 đồng.

- Làm lễ đón nhận và an táng hài cốt liệt sỹ Trần Cường về nghĩa trang liệt sỹ xã.

- Đã hoàn thiện 5 nhà phòng tránh bão lụt.

- Tổ chức tham tặng quà cho 10 đối tượng thương binh, bệnh binh, thân nhân gia đình liệt sỹ mỗi suất 300.000 đồng.

- Cấp phát quà TW, tỉnh, thành phố cho đối tượng chính sách, gia đình liệt sỹ nhân ngày 27/7/2024 với 73 suất x1.100.000 đồng/xuất với tổng số tiền 80.300.000 đồng (trong đó quà của Chủ tịch nước 300.000 đồng/xuất, Tỉnh 500.000 đồng/xuất, TP 300.000 đồng/xuất).

- Chi quà thờ cúng liệt sĩ cho 45 thân nhân x 1.400.000 đồng/năm với tổng số tiền 63.000.000 đồng.

- Tổ chức Lễ dâng hoa viếng hương Nghĩa trang liệt sĩ xã nhân kỷ niệm 77 năm ngày Thương binh Liệt sĩ 27/7.

- Phối hợp với đoàn TNCSHCM xã tổ chức lễ Thắp nến tri ân nhân ngày 27/7.

- Lập danh sách 03 trẻ em khuyết tật, hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn nhận quà Tết trung thu của Thành phố.

- Lập danh sách 12 cháu trẻ em khuyết tật, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn xã thăm tặng quà tết Trung thu với số tiền 3.600.000 đồng.

2. Văn hoá thông tin, thể thao và Đài truyền thanh.

Công tác thông tin, tuyên truyền được đẩy mạnh nhân dịp Tết nguyên đán và các ngày lễ lớn của dân tộc. Tổ chức viếng dâng hương tại Bia di tích vụ thảm sát Gò Nhện vào chiều ngày 25 tháng chạp âm lịch; tổ chức Lễ Chào cờ đầu năm Giáp Thìn 2024 và Lễ dâng hương tại Nghĩa trang liệt sĩ của xã vào sáng ngày Mừng 1 Tết đầy trang nghiêm. Tổ chức Giải bóng đá Mừng Đảng- Mừng Xuân nhân dịp Tết nguyên đán Giáp Thìn năm 2024; Phát động hưởng ứng ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân.

Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa được đẩy mạnh.

Đài Truyền thanh xã duy trì hoạt động, nhờ đó mà ngoài việc đưa được tiếng nói của Đảng và Nhà nước còn đưa được các chủ trương, chính sách của địa phương đến tận đông đảo nhân dân. Đã triển khai xây dựng quy chế hoạt động Đài truyền thanh xã làm cơ sở để triển khai thực hiện nhằm đảm bảo công tác thông tin, tuyên truyền, hoạt động Đài truyền thanh tại địa phương.

3. Về Y tế - Dân số, KHHGD:

a. Y tế:

Duy trì thường xuyên công tác tiêm chủng mở rộng và thực hiện các chương trình y tế quốc gia; công tác phòng, chống dịch bệnh đã được duy trì thường xuyên. Thường xuyên chỉ đạo phòng chống các bệnh truyền nhiễm, nguy hiểm, đặc biệt là dịch tiêu chảy cấp do khuẩn tả, dịch sốt xuất huyết, bệnh tay chân miệng ở trẻ em; tiến hành kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp trước, trong và sau Tết nguyên đán Giáp Thìn 2024. Tổ chức tốt việc trực cấp cứu, khám chữa bệnh cho Nhân dân, bảo đảm tất cả người bệnh cấp cứu đều được khám và điều trị kịp thời. Việc khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân được đảm bảo, tổng số lần khám trong năm 2024: 4.094/4.094 lần, đạt 100%.

b. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình và trẻ em.

Công tác dân số- kế hoạch hóa gia đình được đẩy mạnh; Ban Dân số xã duy trì việc họp giao ban hàng tháng để đánh giá tình hình công tác tháng qua, triển khai nhiệm vụ trong tháng; đồng thời thường xuyên chỉ đạo cho Ban dân số xã, cũng như đội ngũ cộng tác viên dân số làm tốt công tác dân số- kế hoạch hóa gia đình; kết quả tổng 6 biện pháp tránh thai trong năm 2024 là 504/500 chỉ tiêu, bằng 100,8% chỉ tiêu cấp trên giao. Tỷ lệ sinh con thứ ba là: 11,25% (9/80 trường hợp). Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 48/681, chiếm tỷ lệ: 7%; trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi 98/681, chiếm tỷ lệ: 14,4%.

- Lập danh sách cấp thẻ BHYT trẻ em cho 63 trường hợp.

4. Về giáo dục và đào tạo:

Phong trào thi đua dạy tốt, học tốt được duy trì thường xuyên trong nhà trường; các trường tiếp tục phát động phong trào “Mỗi Thầy giáo – Cô giáo là một tấm gương đạo đức về tự học và sáng tạo”, “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Các trường đã tổ chức xong việc tổng kết năm học 2023 – 2024, số lượng học sinh xuất sắc, giỏi ở bậc Tiểu học chiếm tỷ lệ cao (*Tiểu học có 291/668 em hoàn thành xuất sắc học tập và rèn luyện, chiếm tỷ lệ: 43,6%; có 128/668 em Khen thưởng từng mặt: tỉ lệ: 19,2%.*); riêng THCS tỷ lệ xuất sắc, giỏi theo tiêu chuẩn đánh giá mới thì tỷ lệ chưa cao (*xuất sắc khối lớp 6,7,8: 26/352 học sinh, chiếm tỷ lệ 7,39%, học sinh giỏi khối 6,7,8: 61/352 em, chiếm tỷ lệ 17,3%; học sinh giỏi khối 9 có 27/134 em, chiếm tỷ lệ 20,15%, học sinh khá khối 9: 46/134 em, chiếm tỷ lệ : 34,33%*). Các trường đã tổ chức khai giảng năm học mới 2024 – 2025 vào ngày 05/9/2024 theo đúng khung thời gian quy định. Hiện nay, tổng số học sinh ở 03 cấp học trên địa bàn xã là 1.296 học sinh (*trong đó THCS: 480 học sinh (tuyển sinh đầu cấp 131/132 chỉ tiêu), Tiểu học: 676 học sinh (tuyển sinh đầu cấp 137/140 chỉ tiêu), Mầm non: 140 học sinh*).

Nhân dịp khai giảng năm học mới, Hội khuyến học xã, cùng UBMTTQVN xã, các đoàn thể xã đã trao tặng 96 xuất quà, với tổng số tiền 31.200.000 đồng, cho các em học sinh hộ nghèo, hộ cận nghèo, học sinh mồ côi, học sinh thuộc diện khó khăn để tiếp bước cho các em đến trường (*Hội Khuyến học xã hỗ trợ: 8,4 triệu đồng (42 xuất), Ban vận động quỹ người nghèo xã hỗ trợ 2,8 triệu đồng (14 xuất), Hội đồng hương xã Tịnh An tại thành phố Hồ Chí Minh hỗ trợ 20 triệu đồng (40 xuất)*).

III. Lĩnh vực Nội chính và tổ chức:

1. An ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội:

Tình hình an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã cơ bản ổn định. Trong năm 2024 trên địa bàn xã đã xảy ra 22 vụ việc, tăng 08 vụ việc (26 đối tượng) so với cùng kỳ năm 2023 (trong đó: xảy ra 01 vụ trộm cắp tài sản; 02 vụ đánh bạc; 02 vụ cố ý gây thương tích; 02 vụ gây rối trật tự công cộng; 15 vụ mua bán, vận chuyển, tàng trữ khoáng sản (cát) không rõ nguồn gốc); đã xử lý xong 22 vụ việc (chuyển thành phố xử lý 03 vụ, công an xã xử lý 19 vụ). Qua xử lý phạt hành chính với số tiền là: 22.020.000 đồng.

Tổ chức tuyên truyền pháp luật tại các thôn và trường THCS, Tiểu học Tịnh An với 1.900 lượt người dân, giáo viên, học sinh tham gia (07 đợt tuyên truyền). Tổ chức trên 300 lượt tuần tra trên địa bàn kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật. Đã tổ chức phát động phong trào toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc trên địa bàn xã. Công an xã đã phối hợp với Ủy ban MTTQVN xã kêu gọi người dân tham gia xây dựng mô hình “Camera an ninh” đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn xã, qua đó Công an xã đã tham mưu ra mắt mô hình “Camera an ninh” với 16 thiết bị camera được lắp đặt trên những tuyến đường trọng điểm, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn xã.

2. Quốc phòng:

Duy trì thường xuyên, chặt chẽ các chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, theo dõi nắm chắc tình hình diễn biến trên địa bàn, bảo vệ an toàn các mục tiêu. Hiện nay đảm bảo trực 12/24 tại Trụ sở UBND xã.

Công tác xây dựng lực lượng dân quân năm 2024: Đã xây dựng biên chế được 86 đồng chí (cơ động 28 đồng chí, Dân quân bình chủng 18 đồng chí, Dân quân tại chỗ 36 đồng chí, BCH Quân sự xã: 04 đồng chí) đạt 100% chỉ tiêu trên giao.

Đã tiến hành giao quân năm 2024 với số thanh niên: 16/14 thanh niên đạt 114%. Tham gia huấn luyện dân quân năm 2023, với số lượng 60 đồng chí, đạt 100% chỉ tiêu cấp trên giao.

Đã tiến hành đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu cho thanh niên tuổi 17 (sinh ngày 01/01/2007 đến ngày 31/12/2007), kết quả có 51/53 thanh niên đã đăng ký (đạt tỷ lệ 96,23%).

Đã hoàn chỉnh hồ sơ xét duyệt chính trị cấp thành phố phục vụ công tác tuyển quân năm 2025.

3. Công tác Tư pháp:

Kết quả đăng ký quản lý hộ tịch, chứng thực trong năm 2024 như sau: Lĩnh vực hộ tịch: 595 hồ sơ (Xác nhận tình trạng hôn nhân: 184 hồ sơ, đăng ký khai sinh liên thông: 62 hồ sơ, đăng ký lại khai sinh: 36 hồ sơ, đăng ký khai tử: 35 hồ sơ, đăng ký kết hôn: 33 hồ sơ, trích lục bổ sung hộ tịch: 245 hồ sơ). Đã giải quyết 593/595 hồ sơ, đang giải quyết 02 hồ sơ (còn trong hạn).

Lĩnh vực chứng thực: 946 hồ sơ (chứng thực bản sao từ bản chính: 653 hồ sơ, chứng thực chữ ký: 250 hồ sơ, chứng thực hợp đồng giao dịch: 41 hồ sơ, chứng thực di chúc: 02 hồ sơ).

Nhìn chung công tác tư pháp về đăng ký, quản lý hộ tịch; công chứng được thực hiện đúng quy định.

Việc thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến của công dân, và kết quả số hóa thành phần hồ sơ của công chức trong công tác cải cách hành chính:

Tổng số hồ sơ tiếp nhận trong năm 2024: 1.712 hồ sơ, trong đó tiếp nhận trực tiếp: 38 hồ sơ, chiếm tỷ lệ: 2,22%, trực tuyến: 1.674 hồ sơ, chiếm tỷ lệ: 97,78%. Đã giải quyết 1.704/1.712 hồ sơ, đạt tỷ lệ 99,53% (trong đó đúng hạn 1.676/1.704 hồ sơ, đạt tỷ lệ 98,36%; trễ hạn 28/1.704 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 1,64%).

Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình có phát sinh hồ sơ trực tuyến: 32,6% (558/1.712 hồ sơ).

Số hồ sơ thanh toán trực tuyến: 1.704/1.704 hồ sơ, đạt 100%.

Việc thực hiện số hóa hồ sơ: Tổng số hồ sơ của xã tiếp nhận đã được số hóa đầu vào là 1.708/1.712 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 99,77%, tuy nhiên tỷ lệ số hóa kết quả đầu ra, chỉ đạt 90,6% (1.543/1704 hồ sơ).

4. Công tác tiếp công dân giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân:

Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân được duy trì thường xuyên. Tổng số đơn thư đã tiếp nhận trong năm 2024 là 20 đơn (18 vụ), giảm 07 đơn (08 vụ) so với cùng kỳ năm 2023. Nội dung đơn chủ yếu là khiếu nại về đất đai, tranh chấp ranh vườn giữa cá nhân với cá nhân.

UBND xã đã chỉ đạo các ngành liên quan đã giải quyết xong 18 đơn (16 vụ) đạt tỷ lệ 90% (hòa giải thành 8 đơn (06 vụ), chiếm tỷ lệ 44,4%, không thành: 08 đơn (08 vụ), chiếm tỷ lệ: 44,4%, rút đơn: 02 đơn (02 vụ), chiếm tỷ lệ 11,2%).

5. Công tác Tổ chức nhà nước:

Hiện nay số lượng CBCC trong định biên của xã là 18 người, đảm nhận 20 định biên (Cán bộ: 11/11 người, công chức: 07/9 công chức); thiếu 02 công chức xã so với quy định tại Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 03/02/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về giao số lượng, bố trí cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn của tỉnh Quảng Ngãi; có 11 cán bộ không chuyên trách xã (có 01 kiêm nhiệm, đảm bảo số lượng so với quy định tại Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quảng Ngãi).

Tập trung củng cố, kiện toàn bộ máy hoạt động của xã, thôn; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; giữ vững kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành trên các lĩnh vực đời sống xã hội. Thường xuyên đôn đốc cán bộ công chức xã thực hiện nghiêm Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 13/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi về chủ trương không dùng bia, rượu trong buổi trưa các ngày làm việc; Quyết định số 48/2021/QĐ-UBND ngày 22/09/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định một số biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tôn trọng và phát huy quyền dân chủ của nhân dân góp phần xây dựng chính quyền thực sự trong sạch vững mạnh.

Phối hợp hoạt động chặt chẽ giữa UBND xã với Mặt trận, các đoàn thể xã trong việc nắm bắt ý kiến nguyện vọng của Nhân dân, kịp thời giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri, ý kiến chất vấn của đại biểu HĐND xã, đồng thời chuẩn bị tốt các nội dung phục vụ các kỳ họp của HĐND xã trong năm 2024.

Công tác cải cách hành chính luôn được tập trung chỉ đạo, việc áp dụng cơ chế một cửa trên các lĩnh vực ngày càng đi vào nền nếp; mô hình “**Điểm hỗ trợ thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại xã Tịnh An**” tiếp tục được duy trì qua đó đã hỗ trợ, phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân; hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư.

*** Đánh giá kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế.**

Trong năm 2024, kinh tế được duy trì ổn định; các hoạt động văn hóa xã hội cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Có được kết quả trên là nhờ sự nỗ lực vượt khó của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân xã nhà.

Tuy vậy, vẫn còn một số khó khăn, hạn chế đó là: tình trạng người dân lấn chiếm, sử dụng đất sai mục đích vẫn còn xảy ra; việc khai thác cát vẫn còn diễn ra mức độ nhỏ lẻ, công tác thông tin tuyên truyền, nhất là tin bài về các hoạt động của địa phương còn hạn chế; về vệ sinh môi trường mặc dù địa phương thường xuyên tuyên truyền nhưng ý thức của một số người dân vẫn chưa tốt, còn tình trạng xả nước thải, rác thải ra nơi công cộng gây ảnh hưởng đến môi trường chung; tình trạng người dân lấn chiếm lòng lề đường để bán hiệu kinh doanh, buôn bán còn xảy ra gây mất trật tự an toàn giao thông; công tác cải cách hành chính tuy có tập trung thực hiện, nhưng việc thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến của công dân, nhất là thanh toán trực tuyến còn chùng chình, không đảm bảo tỷ lệ cấp trên giao (phần lớn

người dân khi đến giao dịch làm thủ tục hành chính không có tài khoản ngân hàng nên không thể thanh toán trực tuyến); việc thực hiện số hóa hồ sơ của công chức bộ phận Một cửa chưa đảm bảo tỷ lệ theo chỉ tiêu chung của cấp trên.

C. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

I. Mục tiêu tổng quát:

Tiếp tục ổn định, phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng theo kế hoạch đề ra. Phát huy kết quả đạt được trong năm 2022, khắc phục khó khăn thách thức, tiếp tục thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng nâng dần tỷ trọng ngành Tiểu thủ công nghiệp xây dựng, ngành Dịch vụ, giảm dần tỷ trọng ngành nông nghiệp; huy động tối đa các nguồn lực, nguồn vốn đầu tư cho phát triển kinh tế xã hội; xây dựng Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức xúc của Nhân dân; giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý, chỉ đạo điều hành, thực hiện tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính, phát huy dân chủ cơ sở, tăng cường phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

II. Một số chỉ tiêu kinh tế xã hội chủ yếu năm 2025.

1. Về Kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế: 10,7%/năm.

Tổng giá trị sản xuất (giá so sánh 2010) ước thực hiện năm 2025 là: 474,75 tỷ đồng; trong đó:

+ Ngành Công nghiệp – xây dựng: 214,06 tỷ đồng.

+ Ngành Dịch vụ: 181,22 tỷ đồng.

+ Ngành Nông - lâm nghiệp: 79,47 tỷ đồng.

Cơ cấu kinh tế: ngành Công nghiệp – xây dựng: 45,09%; ngành Thương mại - Dịch vụ: 38,17%; ngành Nông - lâm nghiệp: 16,74%.

Sản lượng lương thực có hạt: 1.511 tấn.

Đàn bò: 1.800 con; Đàn heo: 100 con; Đàn gia cầm: 5.000 con.

Cấp mới giấy CNQSD đất cho nhân dân đạt 100% chỉ tiêu cấp trên giao.

2. Về văn hóa xã hội:

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên bình quân: 0,89%.

- Giảm hộ nghèo: giảm 03 hộ so với năm 2024.

- Tỷ lệ hộ gia đình văn hóa: 98%; Tỷ lệ thôn văn hóa cấp thành phố: 100%.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng: còn 9%.

3. Quốc phòng, An ninh:

- Hoàn thành chỉ tiêu giao quân: 100%.

- Xây dựng lực lượng dân quân đạt 100% chỉ tiêu trên giao.

- Đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn xã, không để xảy ra vụ việc nghiêm trọng. Đảm bảo xã đạt chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”.

III. Một số giải pháp chủ yếu trong quá trình chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2025.

1. Về kinh tế:

Tiếp tục thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, tiếp tục vận động người dân chung sức thực hiện xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Tăng cường công tác phòng ngừa dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn xã.

Phấn đấu xét đề nghị cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho Nhân dân đạt và vượt chỉ tiêu được giao. Tăng cường công tác quản lý đất đai; kiên quyết giải quyết, xử lý các trường hợp lấn chiếm đất đai còn tồn đọng.

Tăng cường công tác quản lý bảo vệ môi trường, thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, phối hợp và kiên quyết xử lý tình trạng gây ô nhiễm môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã.

Tập trung thực hiện công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; phòng cháy chữa cháy năm 2025 trên địa bàn xã.

Tăng cường công tác quản lý về đầu tư xây dựng các dự án trên địa bàn xã.

Triển khai đồng bộ các giải pháp để tập trung thu ngân sách đạt và vượt chỉ tiêu, tích cực thu các khoản còn nợ đọng; đồng thời huy động và tranh thủ các nguồn lực để đầu tư xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng của xã. Quản lý chặt chẽ các khoản chi, đảm bảo chi đúng mục đích và có hiệu quả; thực hành tiết kiệm, tích cực phòng chống tham nhũng, lãng phí.

2. Lĩnh vực văn hóa – Xã hội.

Tập trung đầu tư cơ sở vật chất cho các trường học; chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo ở các bậc học; duy trì và giữ vững kết quả phổ cập mẫu giáo 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập trung học cơ sở. Đẩy mạnh phong trào xã hội hóa giáo dục và công tác khuyến học, khuyến tài, thực hiện các giải pháp hạn chế tình trạng học sinh bỏ học.

Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, tổ chức các hoạt động thiết thực chào mừng, kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2025. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Chú trọng việc thực hiện đề án xây dựng nếp sống văn minh và trật tự đô thị trên địa bàn xã.

Nâng cao chất lượng hoạt động của Trạm Y tế về việc khám chữa bệnh cho Nhân dân; thực hiện tốt các chương trình Y tế quốc gia; thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm ở người. Đẩy mạnh công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, phát hiện và dập tắt kịp thời các loại dịch bệnh có thể xảy ra trên địa bàn. Triển khai kế hoạch hiến máu tình nguyện theo chỉ tiêu cấp trên giao.

Chỉ đạo tốt công tác truyền thông Dân số và tư vấn kế hoạch hóa gia đình, phấn đấu hoàn thành và vượt chỉ tiêu kế hoạch hóa gia đình trên giao.

Giải quyết kịp thời chế độ cho các đối tượng chính sách, xã hội. Tiếp tục phát động phong trào xây dựng quỹ đền ơn, đáp nghĩa, xã hội từ thiện; chú trọng việc xây dựng, sửa chữa nhà ở cho hộ gia đình chính sách, hộ nghèo; tạo điều kiện giúp đỡ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, rủi ro, hoạn nạn, trẻ em mồ côi, người tàn tật neo đơn. Chú trọng công tác giảm nghèo. Chú trọng đến công tác cứu tế, cứu trợ trong mùa mưa lũ hằng năm.

3. Lĩnh vực Nội chính và tổ chức Nhà nước.

Chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Thường xuyên duy trì chế độ trực ban, trực sẵn sàng chiến đấu; đảm bảo quân số khi có lệnh cơ động nhanh, chấp hành tốt hiệu lệnh chiến đấu, đảm bảo trực 12/24; nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, phòng chống âm mưu diễn biến hoà bình của các thế lực thù địch. Thực hiện tốt công tác giao quân năm 2025 và công tác tuyển quân năm 2026.

Tiếp tục tăng cường các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh và trấn áp các loại tội phạm, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo của công dân, chú trọng công tác hòa giải ở cơ sở, hạn chế tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp, không để xảy ra “điểm nóng” trên địa bàn. Tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho cán bộ và Nhân dân trên địa bàn xã. Triển khai thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền địa phương.

Tập trung củng cố, kiện toàn bộ máy hoạt động của xã, thôn; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; giữ vững kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành trên các lĩnh vực đời sống xã hội. Thường xuyên đôn đốc cán bộ công chức xã thực hiện nghiêm Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 13/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi về chủ trương không dùng bia, rượu trong buổi trưa các ngày làm việc; Quyết định số 48/2021/QĐ-UBND ngày 22/09/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định một số biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tôn trọng và phát huy quyền dân chủ của nhân dân góp phần xây dựng chính quyền thực sự trong sạch vững mạnh.

Phối hợp hoạt động chặt chẽ giữa UBND xã với Mặt trận, các đoàn thể xã. Chỉ đạo các tổ chức xã hội hoạt động đạt hiệu quả. Chỉ đạo giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri, ý kiến chất vấn của đại biểu HĐND xã, đồng thời chuẩn bị tốt các nội dung phục vụ các kỳ họp của HĐND xã trong năm 2025.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội trong năm 2024, phương hướng nhiệm vụ năm 2025, Ủy ban nhân dân xã Tịnh An báo cáo đề UBND thành phố Quảng Ngãi nắm bắt./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố Quảng Ngãi;
- Phòng Tài chính kế hoạch thành phố;
- TT.Đảng ủy xã, TT.HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các ban ngành, đoàn thể xã;
- Lưu: VP.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Văn Khương

**KHUNG ĐÁNH GIÁ MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU
TRÊN ĐỊA BÀN XÃ TỈNH AN**

(Kèm theo Báo cáo số 268/BC-UBND ngày 11/10/2024 của UBND xã Tịnh An)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2023	Kế hoạch năm 2024	U' TH năm 2024	Kế hoạch năm 2025	U' TH 2024/ TH 2023 (%)	U' TH 2024/ KH 2024 (%)	KH 2025/ U' TH 2024 (%)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
A	KINH TẾ								
1	Giá trị sản xuất (giá SS 2010)	Tỷ đồng	384,410	428,170	428,860	474,750	111,56%	100,16%	110,70%
	+ Ngành dịch vụ	"	140,568	160,734	161,170	181,220	114,66%	100,27%	112,44%
	+ Ngành CN, XD CB	"	168,052	188,892	189,310	214,060	112,65%	100,22%	113,07%
	Công nghiệp	"							
	XDCB	"							
	+ Nông nghiệp	"	75,790	78,544	78,380	79,470	103,42%	99,79%	101,39%
2	Cơ cấu kinh tế								
	+ Ngành dịch vụ	%	36,56	36,30	37,58	38,17	102,79%	103,53%	101,57%
	+ Ngành CN, XD CB	%	43,71	43,95	44,14	45,09	100,98%	100,43%	102,15%
	+ Nông nghiệp	%	19,73	19,75	18,28	16,74	92,65%	92,56%	91,58%
3	Ngân sách								
3.1	Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	26,357	6,054	27,66	18,353	104,94%	456,87%	66,35%
	Tổng thu ngân sách địa phương	Tỷ đồng	18,596	6,189	21,990	17,763	118,25%	355,29%	80,78%
3.2	Tổng chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng	18,358	6,189	9,19	9,379	50,06%	148,47%	102,07%
	Tổng chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng							

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2023	Kế hoạch năm 2024	U' TH năm 2024	Kế hoạch năm 2025	U' TH 2024/ TH 2023 (%)	U' TH 2024/ KH 2024 (%)	KH 2025/ U' TH 2024 (%)
4	Doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã								
4.1	Doanh nghiệp								
	Lũy kế Doanh nghiệp hoạt động đến tháng 12/2023								
	Số doanh nghiệp thành lập mới								
	Số doanh nghiệp giải thể								
4.2	Hộ kinh doanh								
	Số hộ kinh doanh thành lập mới	Hộ kinh doanh							
	Tổng số vốn đăng ký	Tỷ đồng							
	Tổng số lao động đăng ký	Người							
	Số hộ kinh doanh hoàn tất thủ tục giải thể	Hộ kinh doanh							
4.3	Hợp tác xã								
	Số hợp tác xã thành lập mới	Hợp tác xã							
	Số hợp tác xã hoàn tất thủ tục giải thể	Hợp tác xã							
	Tổng số hợp tác xã trên địa bàn	Hợp tác xã	2	2	2	0			
5	Nông, lâm nghiệp và thủy sản								
5.1	Nông nghiệp								
	Cây lương thực có hạt								
	Diện tích gieo trồng cây lương thực có hạt	Nghìn ha	0,2150	0,2296	0,2076	0,2226	96,56%	90,42%	107,23%
	<i>Trong đó: Lúa</i>	Nghìn ha	0,0590	0,426	0,426	0,426	722,03%	100,00%	100,00%
	Sản lượng lương thực có hạt	Nghìn tấn	1,501	1,5030	1,351	1,511	90,01%	89,89%	111,84%
	<i>Trong đó: Lúa</i>	Nghìn tấn	0,248	0,243	0,260	0,2516	104,84%	107,00%	96,77%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2023	Kế hoạch năm 2024	U' TH năm 2024	Kế hoạch năm 2025	U' TH 2024/ TH 2023 (%)	U' TH 2024/ KH 2024 (%)	KH 2025/ U' TH 2024 (%)
	Sản lượng lương thực có hạt bình quân đầu người	Kg							
	Sản lượng một số cây	ĐVT							
	Lúa	Tấn							
	Ngô	Tấn							
	Lạc	Tấn							
	Đậu	Tấn							
	Rau	Tấn							
5.2	Số lượng đàn gia súc, gia cầm								
	Trâu	Con							
	Bò	Con	2.400	2.500	1.876	1.800	78,17%	75,04%	95,95%
	Lợn	Con	150	100	150	100	100,00%	150,00%	66,67%
	Gia cầm	Nghìn con	12.000,00	10.000	5.000	5.000	41,67%	50,00%	100,00%
5.3	Sản lượng một số sản phẩm chăn nuôi chủ yếu								
	Thịt trâu hơi	Tấn							
	Thịt bò hơi	Tấn							
	Thịt lợn hơi	Tấn							
	Thịt gia cầm hơi	Tấn							
5.4	Thủy sản								
	Sản lượng thủy sản	Tấn							
	Nuôi trồng	Tấn							
	Khai thác	Tấn							

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2023	Kế hoạch năm 2024	U' TH năm 2024	Kế hoạch năm 2025	U' TH 2024/ TH 2023 (%)	U' TH 2024/ KH 2024 (%)	KH 2025/ U' TH 2024 (%)
	Trong đó: Khai thác biển	Tấn							
6	Công nghiệp								
	Cụm công nghiệp	CCN							
7	Thương mại và dịch vụ								
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa	Tỷ đồng							
	Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống	Tỷ đồng							
B	XÃ HỘI								
1	Dân số, lao động								
1.1	Dân số								
	Dân số trung bình	Người							
	<i>Trong đó: Tỷ lệ dân số thành thị</i>	%							
	Mật độ dân số	Người/km ²							
	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%							
	Tỷ số giới tính khi sinh	Số bé trai/ 100 bé gái							
	Tổng tỷ suất sinh	Số con/phụ nữ							
1.2	Lao động								
	Số lao động có việc làm trên địa bàn	Người							
	Số người lao động có việc làm tăng thêm	Người							
	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo	%							
	<i>Trong đó: Có bằng, chứng chỉ</i>	%							

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2023	Kế hoạch năm 2024	U' TH năm 2024	Kế hoạch năm 2025	U' TH 2024/ TH 2023 (%)	U' TH 2024/ KH 2024 (%)	KH 2025/ U' TH 2024 (%)
	Tỷ lệ thất nghiệp	%							
2	Giáo dục đào tạo								
2.1	Tỷ lệ huy động trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đi học mẫu giáo	%							
	Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đi học	%							
	Tiểu học	%							
	Trung học cơ sở	%							
2.2	Tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia	%							
	Mầm non	%							
	Tiểu học	%							
	Trung học cơ sở	%							
	Tiểu học - Trung học cơ sở	%							
2.3	Tỷ lệ phòng học kiên cố	%							
	Mầm non	%							
	Tiểu học	%							
	Trung học cơ sở	%							
	Tiểu học - Trung học cơ sở	%							
2.4	Số học sinh phổ thông bình quân một lớp học	%							
	Tiểu học	%							
	Trung học cơ sở	%							
2.5	Số học sinh phổ thông bình quân một giáo viên	Học sinh							

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2023	Kế hoạch năm 2024	U' TH năm 2024	Kế hoạch năm 2025	U' TH 2024/ TH 2023 (%)	U' TH 2024/ KH 2024 (%)	KH 2025/ U' TH 2024 (%)
	Tiểu học	%							
	Trung học cơ sở	%							
2.6	Số học sinh có mặt đầu năm học (công lập)								
	Giáo dục Mầm non	Học sinh							
	Giáo dục Phổ thông công lập	"							
	+ Tiểu học	"							
	+ Trung học cơ sở	"							
2.7	Giáo dục thường xuyên	"							
3	Y tế								
3.1	Số dược sĩ đại học trên 10.000 dân	Dược sĩ							
3.2	Số điều dưỡng viên trên 10.000 dân	Điều dưỡng							
3.3	Số bác sĩ trên 10.000 dân	Bác sĩ							
3.4	Số giường bệnh trên 10.000 dân	Giường							
3.5	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%							
	Cân nặng theo tuổi	"							
	Chiều cao theo tuổi	"							
3.6	Tỷ lệ xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế	%							
3.7	Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế	%							
3.8	Tỷ lệ dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử	%							
3.9	Tỷ lệ trạm y tế xã/phường/thị trấn có bác sĩ	%							

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2023	Kế hoạch năm 2024	U' TH năm 2024	Kế hoạch năm 2025	U' TH 2024/ TH 2023 (%)	U' TH 2024/ KH 2024 (%)	KH 2025/ U' TH 2024 (%)
4	Mức sống dân cư								
4.1	Tỷ lệ dân số được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh	%							
4.2	Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới	%							
4.3	Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	%							
4.4	Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa	%							
4.5	Tỷ lệ ấp/khu phố đạt danh hiệu ấp/khu phố văn hóa	%							
4.6	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa	%							
5	Giảm nghèo								
5.1	Tổng số hộ	Hộ							
5.2	Số hộ nghèo	"	21	18	20	18	95,24%	111,11%	90,00%
5.3	Số hộ nghèo giảm trong năm	"							
5.4	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới Quốc gia	%							
C	MÔI TRƯỜNG, ĐÔ THỊ								
1	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý	"							
2	Tỷ lệ đô thị hóa	%							